

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo)

Hàm Tân, ngày tháng năm 2026

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP THÔN THUỘC XÃ HÀM TÂN**

**PHẦN THỨ I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của HTCT trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 11/10/2022 của Quốc hội; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của HTCT trong thời gian tới;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Văn bản số 7597/UBND-NC ngày 24/5/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

- Kết luận số 700-KL/TU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số về sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Phương án số 8760/PA-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Thông báo Kết luận số ... ngày ... của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Hàm Tân;

PHẦN THỨ II

LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

1. Lý do sắp xếp thôn

Trong thời gian qua, UBND xã Hàm Tân đã tổ chức quản lý, điều hành các thôn hoạt động theo quy định. Hoạt động của thôn thông qua sự lãnh đạo, quản lý điều hành của cấp ủy chi bộ, sự phối kết hợp với Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể đã phát huy hiệu quả công tác vận động nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh, làm cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền các cấp, góp phần đảm bảo sự ổn định từ cơ sở.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, điều hành còn gặp một số khó khăn:

- Quy mô một số thôn nhỏ, một số cán bộ đảm nhiệm công việc ở thôn thiếu ổn định, năng lực tổ chức, vận động quần chúng hạn chế. Số lượng đảng viên, đoàn viên, hội viên của một số chi bộ, đoàn thể ở từng thôn còn ít, có những thôn còn thiếu một số đoàn thể. Từ đó hệ thống chính trị ở một số thôn hiệu quả hoạt động chưa cao. Bên cạnh đó đầu mối, kinh phí để triển khai nhiệm vụ đến các thôn nhiều, có ảnh hưởng nhất định đến quá trình điều hành của UBND xã.

- Việc tìm nguồn nhân sự những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức tự quản ở thôn và các chi hội đoàn thể, hội quần chúng ở thôn gặp nhiều khó khăn, vì phần lớn những người có điều kiện tham gia đều lớn tuổi. Tuy có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm nhưng trình độ, sức khỏe, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hạn chế. Nguồn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm ở thôn còn khó khăn.

- Cơ sở vật chất có nơi chưa đảm bảo, trang thiết bị tại nhà sinh hoạt cộng đồng ở thôn còn thiếu so với quy chuẩn và nhu cầu, số lượng thôn nhiều sẽ làm gia tăng chi phí đầu tư nhưng hiệu quả mang lại không cao.

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn

- Tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm chi phí, giảm số lượng nhân sự, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý địa bàn của cấp uỷ, chính quyền xã và của thôn.

- Tiết kiệm nguồn ngân sách, tránh đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá ở thôn; để huy động nguồn lực để đầu tư hạ tầng, chăm lo an sinh xã hội của thôn.

- Tạo điều kiện tổ chức sinh hoạt cộng đồng thuận lợi hơn, để phát động các phong trào; gia tăng nguồn phát triển đảng viên, khả năng tập hợp quần chúng của chi bộ, đoàn thể thôn.

- Có điều kiện nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, khắc phục những khó khăn về nguồn nhân sự tham gia người hoạt động không chuyên trách ở thôn, các tổ chức tổ tự quản, các đoàn thể, hội quần chúng ở thôn.

- Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, xã Hàm Tân tổ chức sắp xếp, sáp nhập 17 thôn thành 12 thôn (giảm 05 thôn), sau sắp xếp việc tổ chức, hoạt động cũng như cơ sở vật chất bớt khó khăn hơn; công tác tuyên truyền, vận động sức người, sức của trong nhân dân thuận tiện hơn, tập trung hơn.

- Về công tác nhân sự (những người hoạt động không chuyên trách) giảm được 15 người (gồm 01 chức danh kiêm nhiệm) và giảm chi phí ngân sách của tỉnh (phụ cấp cho con người, phụ cấp cho các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn) hơn 631 triệu đồng/năm (hàng năm ngân sách tỉnh chi cho mỗi thôn hơn 126 triệu đồng).

Xuất phát từ những lý do và sự cần thiết nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Hàm Tân xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

PHẦN THỨ III NỘI DUNG SẮP XẾP THÔN

I. Thực trạng chung

1. Thực trạng xã Hàm Tân

- Diện tích tự nhiên: 198,6km²;

- Số lượng thôn: 17 thôn;

- Quy mô số hộ gia đình thôn: số hộ gia đình trên đại bản xã tính đến nay là 7.935 hộ/34.837 khẩu. Trong đó: Thôn 1 có 642 hộ/2.806 khẩu; Thôn 2 có 609 hộ/2.534 khẩu; Thôn 3 có 442 hộ/2.034 khẩu; Thôn 4 có 448 hộ/1.923 khẩu; Thôn 5 có 565 hộ/2.353 khẩu; Thôn 6 có 306 hộ/1.261 khẩu; Thôn 7 có 400 hộ/1.730 khẩu; Thôn 8 có 326 hộ/1.342 khẩu; thôn Đông Thuận có 586 hộ/2.739 khẩu; thôn Đông Hòa có 455 hộ/2.112 khẩu; thôn Suối Máu có 168 hộ/747 khẩu; thôn Đông Hiệp có 276 hộ/1.181 khẩu; thôn Đông Thanh có 396 hộ/1.772 khẩu; thôn Láng Gòn 2 có 599 hộ/2.716 khẩu; thôn Láng Gòn 1 có 512 hộ/2.275 khẩu; thôn Đá Mài 2 có 653 hộ/3.090 khẩu; thôn Đá Mài 1 có 552 hộ/2.272 khẩu.

- Đánh giá chung về thực trạng thôn trên cơ sở đối chiếu với các tiêu chuẩn của thôn được quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng thôn đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình là 15 thôn;

+ Số lượng thôn không đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình 02 thôn;

+ Số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chi hội đoàn thể ở thôn: Ở mỗi thôn trên địa bàn xã có 01 Chi bộ thôn và 07 Chi hội, đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Người cao tuổi, Khuyến học, Chữ thập đỏ). Trong đó, có 01 thôn không có Chi hội Cựu chiến binh, 01 thôn có 02 Chi hội Nông dân (01 Chi Hội nông dân thôn và 01 Chi hội Nông dân dân tộc thiểu số).

Về cơ bản, các chi hội đoàn thể ở thôn đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ do cấp thẩm quyền giao. Tuy nhiên, nhìn chung đội ngũ người hoạt động ở các chi hội, đoàn thể thôn chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, phần lớn là người lớn tuổi hoặc

tham gia trên tinh thần tự nguyện, phụ cấp thấp nên phần lớn đoàn viên, hội viên tham gia hoạt động kinh tế gia đình chưa có nhiều thời gian và điều kiện đầu tư cho công tác hội, đoàn thể; việc thu hút lực lượng trẻ tham gia hoạt động còn khó khăn; địa bàn quản lý rộng, dân cư phân tán dẫn đến chất lượng sinh hoạt có lúc chưa đảm bảo.

+ Số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Số lượng người hoạt động không chuyên trách thôn được bố trí theo quy định là 51 người, đã 48 người hoạt động không chuyên trách và 03 người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm (02 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận).

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn cơ bản có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa phương, am hiểu tình hình dân cư, phong tục tập quán và các mối quan hệ xã hội tại khu dân cư; phần lớn đã có nhiều năm kinh nghiệm công tác ở cơ sở, có uy tín trong Nhân dân, tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tuy nhiên, trình độ, kỹ năng và năng lực hoạt động giữa các thôn vẫn còn chưa đồng đều; nhiều người đã lớn tuổi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động quản lý ở cơ sở còn hạn chế.

2. Thực trạng thôn

a) Về số lượng thôn

- Toàn xã Hàm Tân có 17 thôn; trong đó:

+ Có 02 thôn không đảm bảo quy mô hộ gia đình theo quy định, gồm thôn Đông Hiệp (276 hộ/1.181 khẩu) và thôn Suối Máu (168 hộ/747 khẩu).

+ Có 15 thôn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

+ Không có thôn có quy mô từ 700 hộ gia đình đối với thôn trở lên.

b) Về tổ chức đảng, chính quyền và các chi hội, đoàn thể ở thôn

+ Có 17 thôn có tổ chức đảng (với 240 đảng viên).

+ Có 15 thôn có Trưởng thôn (02 Trưởng thôn do chức danh khác kiêm nhiệm); có 10 thôn có Phó Trưởng thôn.

+ Có 16 thôn có Trưởng ban Công tác Mặt trận (01 Trưởng Ban công tác Mặt trận do chức danh khác kiêm nhiệm); có 04 thôn có Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Có 17 thôn có các chi hội, gồm: Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi Đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ.

c) Về nhà sinh hoạt cộng đồng: 17 thôn trên địa bàn xã đều có nhà sinh hoạt cộng đồng (nhà văn hóa).

d) Về người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

- Hiện nay, toàn xã Hàm Tân có 17 thôn, với tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 48 người (17 Bí thư chi bộ, 15 Trưởng thôn, 16 Trưởng ban Công tác Mặt trận).

- Người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm, cụ thể:

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn: 02 người.

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn: 01 người;

+ Trưởng thôn kiêm nhiệm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn: 0 người.

- Toàn xã có 130 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (gồm: 11 PBT Chi bộ, 10 Phó Trưởng thôn, 16 Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận, 16 CHT Chi hội Nông dân; 09 CHT Chi hội Phụ nữ, 11 CHT Chi hội Cựu chiến binh, 16 Bí thư Chi đoàn, 17 CHT Chi hội Người cao tuổi, 12 CHT Chi hội Khuyến học, 12 CHT Chi hội Chữ thập đỏ).

Số liệu cụ thể như sau:

TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người hoạt động KCT	Số người tham gia trực tiếp	Nhà sinh hoạt CD	Đạt, không đạt (theo ND số 185/2026/ND-CP của CP)	
							Đạt	Không đạt
1	Thôn 1	642	2806	3	8	01	x	
2	Thôn 2	609	2534	3	7	01	x	
3	Thôn 3	442	2034	3	8	01	x	
4	Thôn 4	448	1923	3	7	01	x	
5	Thôn 5	565	2353	3	6	01	x	
6	Thôn 6	306	1261	3	7	01	x	
7	Thôn 7	400	1730	3	6	01	x	
8	Thôn 8	326	1342	3	8	01	x	
9	Thôn Đông Thanh	396	1772	3	9	01	x	
10	Thôn Đông Hiệp	276	1181	3	8	01		x
11	Thôn Đông Hòa	455	2112	3	9	01	x	
12	Thôn Suối Máu	168	747	2	7	01		x
13	Thôn Đông Thuận	586	2739	3	9	01	x	
14	Thôn Đá Mài 1	552	2272	3	8	01	x	
15	Thôn Đá Mài 2	653	3090	2	9	01	x	
16	Thôn Láng Gòn 1	512	2275	3	5	01	x	
17	Thôn Láng Gòn 2	599	2716	2	9	01	x	
Tổng cộng		7935	34837	48	130	17	15	2

- Số lượng thôn không đảm bảo tiêu chuẩn: 02 thôn. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và của Đảng uỷ xã, UBND xã quyết định sắp xếp 12 thôn (trong đó có 02 thôn không đảm bảo tiêu chuẩn).

c) Đánh giá về hoạt động của thôn:

Qua hơn 01 năm thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thôn có nhiều chuyển biến tích cực, nắm vững các nhiệm vụ chính trị của Đảng, chính quyền địa phương đề ra, các thôn bám sát chặt chẽ với chương trình công tác của Mặt trận và các đoàn thể cấp trên, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, chính quyền cấp trên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, lồng ghép tuyên truyền học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phát huy vai trò Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân phát triển KT-XH, AN-QP, tham gia xây dựng đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị... Đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất giỏi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong các tầng lớp nhân dân, phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, công tác nhân đạo từ thiện được khơi dậy và phát huy.

Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân được tăng cường, củng cố, lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền được nâng lên. Nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể gắn với thực tiễn đời sống của các tầng lớp Nhân dân; đoàn viên, hội viên gắn với tổ chức vai trò, vị trí của các tổ chức chính trị - xã hội ngày được nâng lên, tập hợp nhiều đoàn viên, hội viên vào tổ chức.

Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội cũng được nhân dân ở thôn tích cực tham gia, đã thành lập các tổ bảo vệ an ninh và các đội dân phòng, thực hiện tốt mô hình “Tổ tự quản” và các mô hình khác ở thôn nhằm phòng chống các tệ nạn xã hội xảy ra.

Các thôn đã chủ động xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn, tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

Tuy nhiên, hoạt động của thôn còn nhiều khó khăn, hạn chế như: Địa bàn rộng, các khu dân cư đã hình thành lâu đời, có đặc thù riêng; dân số toàn xã 34.837 người, mật độ dân cư 175,4 người/km², phân bố không đồng đều; có thôn diện tích nhỏ, một số thôn dân số khá lớn, trong khi một số thôn dân số ít, có 2 thôn không đủ chuẩn số hộ theo quy định; hệ thống thiết chế văn hoá của hầu hết các thôn chưa được đầu tư đúng mức, chưa đạt chuẩn, nhiều nơi xuống cấp, nhỏ hẹp; chưa có tiêu chuẩn mua sắm trang thiết bị làm việc, vật tư, văn phòng phẩm và các chi phí khác cho hoạt động của thôn. Bên cạnh đó, chỉ có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn được chi phụ cấp. Riêng phó trưởng thôn và người trực tiếp tham gia ở thôn không có phụ cấp hàng tháng hoặc chỉ có mức hỗ trợ không đồng

nhất dẫn đến công tác chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện của Trưởng thôn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Phương án sắp xếp các thôn:

3.1. Tên gọi, số hộ và nhân khẩu sắp xếp:

- Giữ nguyên không thực hiện sắp xếp đối với 07 thôn, gồm các Thôn 1, Thôn 2, thôn Đông Thuận, thôn Láng Gòn 1, thôn Láng Gòn 2, thôn Đá Mài 1, thôn Đá Mài 2.
- Sắp xếp Thôn 3 với Thôn 4 thành thôn Nghĩa Thịnh.
- Sắp xếp Thôn 5 với Thôn 6 thành thôn Nghĩa Tân.
- Sắp xếp Thôn 7 với Thôn 8 thành thôn Bình Ngãi.
- Sắp xếp thôn Đông Hòa với thôn Suối Máu thành thôn Đông Hòa.
- Sắp xếp thôn Đông Hiệp với thôn Đông Thanh thành thôn Đông Thanh.

STT	Tên gọi mới của thôn	Được sắp xếp từ các thôn cũ số hộ/khẩu	Quy mô số hộ gia đình của thôn sau khi hình thành mới	
			Số hộ	Số nhân khẩu
1	Thôn Nghĩa Thịnh	Thôn 3 (442 hộ/2.034 khẩu)	890	3957
		Thôn 4 (448 hộ/1.923 khẩu)		
2	Thôn Nghĩa Tân	Thôn 5 (565 hộ/2.353 khẩu)	871	3614
		Thôn 6 (306 hộ/1.261 khẩu)		
3	Thôn Bình Ngãi	Thôn 7 (400 hộ/1.730 khẩu)	726	3072
		Thôn 8 (326 hộ/1.342 khẩu)		
4	Thôn Đông Hòa	Thôn Đông Hòa (455 hộ/2.112 khẩu)	623	2856
		Thôn Suối Máu (168 hộ/747 khẩu)		
5	Thôn Đông Thanh	Thôn Đông Thanh (396 hộ/1.772 khẩu)	672	2953
		Thôn Đông Hiệp (276 hộ/1.181 khẩu)		
Tổng	5	10	3782	16452

3.2. Dự kiến sắp xếp nhà sinh hoạt cộng đồng (điểm chính):

- Thôn Nghĩa Thịnh (sáp nhập thôn 3 và thôn 4): Dự kiến bố trí tại nhà văn hóa Thôn 4 cũ.
- Thôn Nghĩa Tân (sáp nhập thôn 5 và thôn 6): Dự kiến bố trí tại nhà văn hóa Thôn 5 cũ.
- Thôn Bình Ngãi (sáp nhập thôn 7 và thôn 8): Dự kiến bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng tại nhà văn hóa Thôn 7 cũ.
- Thôn Đông Hòa (sáp nhập thôn Đông Hòa và thôn Suối Máu): Dự kiến bố trí tại Trụ sở Nhà văn hóa thể thao xã Tân Hà cũ.

- Thôn Đông Thanh (sáp nhập thôn Đông Thanh và thôn Đông Hiệp): Dự kiến bố tại nhà văn hóa thôn Đông Hiệp cũ.

Đối với các nhà sinh hoạt cộng đồng (nhà văn hóa) dôi dư của các thôn hiện tại sau sắp xếp, tiếp tục để lại cho các thôn mới quản lý, sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng cho khu dân cư vùng lân cận trên địa bàn thôn, không sử dụng vào mục đích khác.

4. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động KCT dôi dư do sắp xếp thôn

- Tổng số người hoạt động KCT trước khi sắp xếp: 48 người (không bao gồm 03 chức danh kiêm nhiệm).

- Số người hoạt động KCT được tiếp tục bố trí: 34 (không bao gồm 02 chức danh kiêm nhiệm).

- Số người hoạt động KCT phải đề xuất giải quyết chế độ chính sách; lộ trình thực hiện: 14 người. Lộ trình thực hiện: Theo quy định của UBND tỉnh sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

II. Đánh giá hiệu quả sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn

1. Hiệu quả về công tác quản lý địa bàn, tinh gọn bộ máy, đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hoạt động Ban Công tác Mặt trận.

Sau sắp xếp, toàn xã giảm 14 người hoạt động không chuyên trách, giảm 39 tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, giảm 34 người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn (*Số liệu chi tiết theo phụ lục số liệu Số liệu người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn sau sắp xếp*).

Việc giảm số lượng đầu mối quản lý ở khu dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thông qua việc giảm số lượng thôn, hệ thống chính trị ở cơ sở được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, giảm các chi hội, đoàn thể góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hoạt động Ban Công tác Mặt trận, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

2. Hiệu quả về giảm chi ngân sách:

Giảm chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, hội trường thôn.

Giảm chi ngân sách cho phụ cấp người hoạt động không chuyên trách, các khoản hỗ trợ cho người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn (giảm khoảng hơn 631 triệu đồng/năm).

Ngoài ra, việc giảm các chi hội, đoàn thể ở thôn sẽ giảm đáng kể số lượng hội nghị, cuộc họp, hoạt động hành chính và kinh phí phục vụ hoạt động thường xuyên của các thôn, qua đó góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư hạ tầng và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

3. Hiệu quả về phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật

Sau sắp xếp, các thôn có quy mô dân cư lớn hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch, bố trí và huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, tập trung và hiệu quả hơn. Hạn chế tình trạng đầu tư phân tán, manh mún để tập trung đầu tư cho các công trình giao thông nông thôn, nhà văn hóa, hệ thống chiếu sáng, công trình công cộng và các thiết chế văn hóa.

Việc hình thành các thôn có quy mô phù hợp giúp tăng khả năng liên kết cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi trong tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Đồng thời, việc tinh gọn đầu mối ở thôn tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân cư, điều hành và cung cấp thông tin giữa chính quyền với Nhân dân.

4. Các hiệu quả khác

Tạo điều kiện thuận lợi để kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách (Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận) theo hướng lựa chọn những người có năng lực, uy tín và kinh nghiệm thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở thôn.

Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn, hạn chế tình trạng chồng chéo trong tổ chức hoạt động.

Tạo điều kiện thuận lợi để tập trung nguồn lực xây dựng các mô hình tự quản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

Từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Tạo dư địa cho địa phương tiếp tục cơ cấu lại tổ chức ở cơ sở trong những giai đoạn tiếp theo phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội gắn với hiện đại hóa, đô thị hóa và yêu cầu quản lý nhà nước.

PHẦN THỨ IV PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN MỚI

1. Về số lượng

Sau khi sáp nhập toàn xã Hàm Tân có 12 thôn, gồm: Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 5, Thôn 7, thôn Đông Thuận, thôn Đông Hòa, thôn Đông Thanh, thôn Láng Gòn 1, thôn Láng Gòn 2, thôn Đá Mài 1 và thôn Đá Mài 2.

2. Về tổ chức

Theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn được bố trí 03 người gồm các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng ban Công tác Mặt trận, sau sắp xếp, UBND xã dự kiến tiếp tục 34

người hoạt động không chuyên trách (trong đó có 02 Bí thư chi bộ kiêm nhiệm Trưởng thôn) 12 thôn.

3. Về tổ chức thực hiện:

Sau khi có chủ trương của TU, UBND tỉnh và sự thống nhất của thường trực Đảng ủy, HĐND; UBND xã kính trình Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn để HĐND xã xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết quyết định.

Sau khi có Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã sẽ xây dựng Kế hoạch triển khai việc bầu cử trưởng thôn phổ theo quy định của pháp luật; phối hợp các đơn vị liên quan kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác theo quy định của Điều lệ.

4. Kiến nghị và đề xuất

- a) Đối với Trung ương: Không có.
- b) Đối với Tỉnh ủy: Không có.
- c) Đối với HĐND tỉnh: Không có.
- d) Đối với UBND tỉnh

- Hướng dẫn về tiêu chuẩn, khung năng lực của người hoạt động không chuyên trách ở thôn để UBND cấp xã thuận tiện trong việc xem xét bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách sau khi sắp xếp (dôi dư) không tiếp tục bố trí công tác.

- Có chính sách bố trí số lượng cấp phó của người hoạt động không chuyên trách phù hợp với quy mô dân số, diện tích của thôn; có chế độ, chính sách phù hợp cho nhóm người hoạt động trực tiếp ở thôn, để khuyến khích, tạo động lực để người hoạt động tại các chi hội, đoàn thể thôn tích cực tham gia hoạt động chính trị ở thôn, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ ở cơ sở trong tình hình mới.

Trên đây là Đề án sắp xếp các thôn thuộc xã Hàm Tân, UBND xã kính trình HĐND xã Hàm Tân xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các đoàn thể CTXH xã;
- Công an xã, BCH Quân sự xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã;
- BDH các thôn;
- Lưu: VT, VHXH, D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀM TÂN

Số liệu người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Hàm Tân)

STT	Trước sắp xếp thôn							Sau sắp xếp thôn											
	Thôn	Số hộ	Người hoạt động KCT			Số chi bộ, chi hội, đoàn thể	Người tham gia trực tiếp	Tên thôn mới	Số hộ	Người hoạt động KCT			Số chi bộ, chi hội, đoàn thể	Người i tham gia trực tiếp	Số lượn g thôn giảm	Số chi bộ, chi hội, đoàn thể giảm	Số người HDK CT giảm	Số người HDK CT đôi dư đề nghị giải quyết theo ND 154	Số người tham gia trực tiếp giảm
			Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban CTMT					Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban CTMT							
1	Thôn 1	642	1	1	1	8	8	Thôn 1	642	1	1	1	8	8	0	0	0	0	0
2	Thôn 2	609	1	1	1	8	7	Thôn 2	609	1	1	1	8	7	0	0	0	0	0
3	Thôn 3	442	1	1	1	8	8	Thôn Nghĩa Thịnh	890	1	1	1	8	8	1	8	3	3	7
	Thôn 4	448	1	1	1	8	7												
4	Thôn 5	565	1	1	1	8	6	Thôn Nghĩa Tân	871	1	1	1	8	7	1	8	3	3	6
	Thôn 6	306	1	1	1	8	7												
5	Thôn 7	400	1	1	1	8	6	Thôn Bình Ngãi	726	1	1	1	8	8	1	8	3	3	6
	Thôn 8	326	1	1	1	8	8												
6	Thôn Đông Thuận	586	1	1	1	8	9	Thôn Đông Thuận	586	1	1	1	8	9	0	0	0	0	0

7	<i>Thôn Đông Hòa</i>	455	1	1	1	8	9	<i>Thôn Đông Hòa</i>	623	1	1	1	8	9	1	7	2	2	7
	<i>Thôn Suối Máu</i>	168	1	1	KN	7	7												
8	<i>Thôn Đông Hiệp</i>	276	1	1	1	8	8	<i>Thôn Đông Thanh</i>	672	1	1	1	8	9	1	8	3	3	8
	<i>Thôn Đông Thanh</i>	396	1	1	1	8	9												
9	Thôn Láng Gòn 1	512	1	KN	1	8	5	Thôn Láng Gòn 1	512	1	KN	1	8	5	0	0	0	0	0
10	Thôn Láng Gòn 2	599	1	1	1	8	9	Thôn Láng Gòn 2	599	1	1	1	8	9	0	0	0	0	0
11	Thôn Đá Mài 1	552	1	1	1	8	8	Thôn Đá Mài 1	552	1	1	1	8	8	0	0	0	0	0
12	Thôn Đá Mài 2	653	1	KN	1	8	9	Thôn Đá Mài 2	653	1	KN	1	8	9	0	0	0	0	0
TỔNG		7935	17	15	16	135	130		7935	12	10	12	96	96	5	39	14	14	34